TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2023/KDTM-ST
Ngày: 29/5/2023
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung.

Ông Phan Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 32/2022/TLST-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXX-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Công ty TNHH TPA**.

Địa chỉ trụ sở: Số 533/24 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 8/34 Nguyễn Đình Khởi, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Minh T – chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Bà Võ Thị Thu V, sinh năm 1966 (có mặt).

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1964 (có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 27/12/2022).

- *Bị đơn*: **Công ty cổ phần quốc tế P**.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quang Tr – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đoàn Phương H – chức vụ: Phó phòng tài chính (có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 01/5/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 5 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Võ Thị Thu V, ông Nguyễn Đức T – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH TPA trình bày:

Từ năm 2014 đến năm 2021 Công ty TNHH TPA và Công ty cổ phần quốc tế Pcó ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa. Theo đó công ty TPA bán cho công ty Phàng hóa là nẹp nhựa lót góc gạch. Mỗi lần giao hàng công ty TPA đều xuất hóa đơn giá trị gia tăng và hàng quý thì hai bên có làm biên bản chốt công nợ.

Đến ngày 31/3/2021 Công ty TNHH TPA và công ty cổ phần quốc tế Pcó làm bản đối chiếu công nợ. Theo bản đối chiếu công nợ này thì số tiền công ty Pcòn nợ công ty TPA là 1.465.464.000 đồng, bản đối chiếu công nợ này có đóng dấu xác nhận của hai bên.

Do phía công ty P không thanh toán tiền nợ theo đúng thời gian thỏa thuận tại bản đối chiếu công nợ nên đến tháng 06/2021 công ty TNHH TPA làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Đến tháng 12/2021 thì phía công ty Pcó gửi cho công ty TPA lịch thanh toán, theo đó thì đến quý 4/2022 thì sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho công ty TPA.

Ngày 28/02/2022 công ty Pthanh toán số tiền 300.000.000 đồng, đến ngày 18/3/2022 thanh toán thêm số tiền 300.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc còn nợ lại là 865.464.000 đồng. Đến cuối tháng 03/2022 phía công ty TPA rút lại đơn khởi kiện. Tuy nhiên sau khi công ty TPA rút đơn khởi kiện thì phía công ty Pkhông thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào nữa. Ngày 26/5/2022 thì công ty TNHH TPA làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc công ty cổ phần quốc tế Pphải thanh toán toàn bộ số tiền gốc là 865.464.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/7/2021 đến ngày xét xử 29/5/2023, cụ thể như sau:

Tiền lãi từ ngày 01/7/2021 đến ngày 27/02/2022: 1.465.464.000 đồng x 0,6%/tháng x 08 tháng = 70.342.000 đồng.

Tiền lãi từ ngày 28/02/2022 đến ngày 17/3/2022: 1.165.464.000 đồng x 0,6%/tháng x 15 ngày = 3.496.000 đồng.

Tiền lãi từ ngày 20/3/2022 đến ngày 20/5/2023: 865.464.000 đồng x 0,6%/tháng x 14 tháng = 72.698.976 đồng.

Tổng cộng số tiền lãi là 146.536.976 đồng, tuy nhiên phía công ty TPA đồng ý giảm cho công ty cổ phần quốc tế Psố tiền lãi 18.318.976 đồng chỉ yêu

cầu công ty Pphải trả số tiền lãi là 128.218.000 đồng.

Công ty TNHH TPA yêu cầu công ty cổ phần quốc tế Pphải trả tổng số tiền gốc và lãi là 993.682.000 đồng (chín trăm chín mươi ba triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn đồng).

- Bị đơn Công ty cổ phần quốc tế Pdo ông Nguyễn Đoàn Phương H – là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/6/2021 các cổ đông mới mua lại 100% cổ phần của công ty P, thời điểm nhận chuyển nhượng lại thì phía ban lãnh đạo mới của công ty Pnhận lại toàn bộ công nợ trước đây. Theo đó phía công ty P xác nhận còn nợ công ty TPA số tiền là 1.465.464.000 đồng, theo bản đối chiếu công nợ ngày 31/3/2021.

Ngày 27/12/2021 công ty cổ phần quốc tế P có gửi cho công ty TPA văn bản đề nghị thanh toán công nợ. Theo đó công ty P đề nghị thanh toán số 1.465.464.000 đồng làm 04 lần trong vòng 4 quý của năm 2022. Thực hiện văn bản này thì phía công ty Pđã thanh toán được 02 lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng. Sau đó công ty TPA tiến hành khởi kiện ra tòa nên phía công ty Pngưng thanh toán để chờ phán quyết của cơ quan có thẩm quyền.

Tính thời điểm hiện nay thì công ty cổ phần quốc tế Pcòn nợ công ty TPA số tiền là 865.464.000 đồng.

Nay nguyên đơn công ty TNHH TPA khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc công ty cổ phần quốc tế Pphải thanh toán toàn bộ số tiền là 993.682.000 đồng (trong đó tiền gốc là 865.464.000 đồng và tiền lãi là 128.218.000 đồng). Phía công ty cổ phần quốc tế P đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền gốc là 865.464.000 đồng và đề nghị thanh toán trong vòng 02 quý cuối năm 2023. Đối với số tiền lãi mà phía nguyên đơn yêu cầu là 128.218.000 đồng thì phía công ty P không đồng ý, bởi vì việc yêu cầu tính lãi này không có căn cứ. Đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngoài ra phía bị đơn không có ý kiến hay yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Qua nghiên cứu hồ sơ thể hiện: Từ năm 2014 đến năm 2021 công ty TPA và công ty cổ phàn quốc tế Pcó ký hợp đồng mua bán hàng hoá là nẹp nhựa lót góc gạch. Đến ngày 31/3/2021 hai bên có làm bản đối chiếu công nợ,

theo đó công ty P còn nợ công ty TPA số tiền 1.465.464.000 đồng. Ngày 28/02/2022 công ty P đã thanh toán được 300.000.000 đồng và đến ngày 18/3/2022 thanh toán thêm 300.000.000 đồng. Hiện nay công ty P còn nợ công ty TPA số tiền gốc là 865.464.000 đồng. Công ty TPA yêu cầu công ty P trả số tiền gốc trên và tiền lãi là 128.218.000 đồng, tổng cộng 993.682.000 đồng, công ty Pchỉ chấp nhận thanh toán tiền gốc trong vòng 02 quý cuối năm 2023 và không đồng ý thanh toán số tiền lãi.

Xét thấy, việc mua bán hàng và đối chiếu công nợ đã được hai bên xác nhận, trong đó các bên đã đồng ý về số tiền gốc, bị đơn không đồng ý thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn.

Căn cứ Điều 306 Luật thương mại 2005 thì việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn công ty cổ phần quốc tế Pphải trả cho công ty TNHH TPA số tiền gốc là 865.464.000 đồng và tiền lãi là 128.218.000 đồng, tổng cộng 993.682.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty cổ phần quốc tế P có trụ sở tại khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 30; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ tranh chấp của vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên được xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 để giải quyết.

[4]. Về nội dung: Trong đơn khởi kiện ngày 26/5/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty TNHH TPA yêu cầu Tòa án giải quyết:

Thứ nhất: Buộc công ty cổ phần quốc tế P phải trả số tiền mua bán hàng hóa còn nợ là 865.464.000 đồng (tám trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

Thứ hai: Buộc công ty cổ phần quốc tế P phải trả thêm số tiền lãi phát sinh tính từ 01/7/2021 đến ngày xét xử theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định (0,6%/tháng) với số tiền là 128.218.000 đồng.

Bị đơn công ty cổ phần quốc tế Pđồng ý trả cho công ty TPA số tiền gốc là 865.464.000 đồng (tám trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

Đối với số tiền lãi mà phía nguyên đơn yêu cầu là 128.218.000 đồng thì phía công ty Pkhông đồng ý, bởi vì việc yêu cầu tính lãi này không có căn cứ nên đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

[6]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình làm việc tại tòa án, đại diện công ty TNHH TPA và đại diện công ty cổ phần quốc tế Pđều thừa nhận giữa hai công ty có quan hệ mua bán hàng hóa từ năm 2014, việc mua bán không lập hợp đồng mà do giám đốc hai bên gọi điện mua bán trực tiếp hoặc gửi qua Email. Đến ngày 31/3/2021 thì giữa Công ty TNHH TPA và công ty cổ phần quốc tế P có làm bản đối chiếu công nợ. Theo bản đối chiếu công nợ này thì số tiền công ty P còn nợ công ty TPA là 1.465.464.000 đồng, bản đối chiếu công nợ này có đóng dấu xác nhận của hai bên. Sau khi lập bảng đối chiếu công nợ thì phía công ty cổ phần quốc tế Pcó thanh toán được cho công ty TNHH TPA số tiền là 600.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền là 865.464.000 đồng. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa phía bị đơn Công ty cổ phần quốc tế P cũng đồng ý thanh toán cho công ty TNHH TPA số tiền còn nợ là 865.464.000 đồng (tám trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng). Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thanh toán số tiền gốc còn nợ.

Về tiền lãi: Công ty TNHH TPA yêu cầu Công ty cổ phần quốc tế P thanh toán tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất là 0,6% tháng tính từ ngày 01/7/2021 đến ngày xét xử 29/5/2023. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Công ty TNHH TPA thì thấy rằng:

Điều 306 Luật Thương mại 2005 quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán, như sau: "*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*".

Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, thì việc xác định lãi suất trung bình quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005, như sau: "*Trường hợp hợp đồng*

thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả, Tòa án căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam,...) có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết, xét xử có trụ sở để quyết định mức lãi suất chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác".

Ngày 10/5/2023, Tòa án có văn bản gửi Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam để xác minh về mức lãi suất nợ quá hạn.

Văn bản số 700/CNĐNA-TH, ngày 18/5/2023 của Ngân hàng Công thương Việt Nam - chi nhánh Đồng Nai cho biết lãi suất ngắn hạn trong hạn đối với tiền Việt Nam là 9 -10,5%/năm, trung dài hạn là 10,5% - 14%/năm, lãi suất quá hạn tối đa 50% lãi suất trong hạn.

Văn bản số 02.23/VCBBHO-PGDLT, ngày 18/5/2023 của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam- chi nhánh Biên Hòa - PGD Long Thành cho biết lãi suất cho vay thông thường đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ngắn hạn tối thiểu 8,9%/năm, lãi suất trung dài hạn tối thiểu 11,7%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Văn bản ngày 19/5/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Nam Đồng Nai cho biết lãi suất cho vay đối với khách hàng pháp nhân từ 7%/năm đến 11%/năm theo từng đối tượng vay và thời gian vay. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Như vậy, đối với lãi suất chậm trả mà Công ty TNHH TPA yêu cầu Công ty cổ phần quốc tế Pthanh toán tính từ ngày 01/7/2021 đến ngày 29/5/2023 là 128.218.000 đồng là thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trên địa bàn huyện Long Thành nơi Tòa án xét xử tại thời điểm xét xử, đây là quyền định đoạt của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn, nên có căn cứ buộc Công ty cổ phần quốc tế P phải thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán là 128.218.000 đồng cho Công ty TNHH TPA.

Từ những căn cứ và nhận định trên xét thấy việc nguyên đơn Công ty TNHH TPA khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần quốc tế P phải thanh toán số tiền còn nợ là 993.682.000 đồng (trong đó tiền gốc là 865.464.000 đồng và tiền

lãi là 128.218.000 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn công ty cổ phần quốc tế Pphải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: [36.000.000 đồng + (3% phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng) = 36.000.000 đồng + 5.810.460 đồng = 41.810.460 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH TPA số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 430, 431, 433, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 3, Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" của nguyên đơn Công ty TNHH TPA với bị đơn Công ty cổ phần quốc tế P.

Buộc Công ty cổ phần quốc tế P phải thanh toán cho Công ty TNHH TPA số tiền 993.682.000 đồng (chín trăm chín mươi ba triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 865.464.000 đồng, nợ lãi 128.218.000 đồng.

Kể từ ngày Công ty TNHH TPA có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty cổ phần quốc tế P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bị đơn Công ty cổ phần quốc tế P phải chịu 41.810.460 đồng (bốn mươi mốt triệu tám trăm mười ngàn bốn trăm sáu mươi đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH TPA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.662.000 đồng (hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn đồng) theo biên lai số 0006364 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Công ty TNHH TPA, Công ty cổ phần quốc tế P được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- CCTHADS H. Long Thành;
- VKSND H. Long Thành;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành